TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 365/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Hằng**

2/ Ông: **Tạ Công Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Trần Văn Nhơn** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Thị T** Sinh năm: 1984
Địa chỉ: Ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành - Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Văn Bé N** Sinh năm: 1979
Địa chỉ: Ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành - Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2017)

Bị đơn: **Bùi Thị Trúc T1** ; Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành - Tiền Giang.

(Anh Bé Năm có mặt, chị T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2018, chị Phạm Thị T trình bày:

Thời gian từ ngày 05/4/2017 đến ngày 16/4/2017 chị Bùi Thị Trúc T1 có mua vịt của chị nhiều lần (loại vịt thịt đã làm sẵn), mỗi lần mua của chị khoảng hơn 10.000.000đồng nhưng do chỗ quen biết nên chị T1 chỉ trả cho chị khoảng hơn 2.000.000đồng và còn nợ lại khoảng hơn 8.000.000đồng. Đến ngày 16/4/2017, chị T1 nợ chị tổng số tiền là 108.210.000đồng, lúc này chị T1 có yêu cầu được mua tiếp nhưng chị không bán nữa mà yêu cầu chị T1 trả số tiền trên, chị T1 hứa nhưng không thực hiện.

Đến ngày 20/6/2017 chị T1 có viết giấy thừa nhận có thiếu chị số tiền là 108.210.000đồng và hứa sẽ trả cho chị nhưng vẫn không thực hiện. Ngày

02/8/2017 chị T1 xin trả trước số tiền 28.210.000đồng, mỗi ngày trả 300.000đồng nhưng chị T1 vẫn không thực hiện.

Nay chị yêu cầu chị T1 trả cho chị số tiền 108.210.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với chị Bùi Thị Trúc T1 mặc dù đã được Tòa án niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị T1 không có văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng mua bán tài sản". Thời gian từ ngày 05/4/2017 đến ngày 16/4/2017 chị Bùi Thị Trúc T1 đã nhiều lần mua vịt (loại vịt thịt đã làm sẵn) của chị Phạm Thị T, mỗi lần mua chị T1 có trả tiền cho chị T nhưng trả không đầy đủ và còn nợ lại chị T số tiền là 108.210.000đồng, ngày 20/6/2017 chị T1 có viết giấy nhận nợ cho chị T, như vậy việc chị T kiện chị T1 là có cơ sở và phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét hợp đồng mua bán tài sản giữa chị Phạm Thị T và chị Bùi Thị Trúc T1 trong đó chị T1 là người có lỗi, lẽ ra sau mỗi đợt mua vịt chị T1 phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền từng đợt cho chị T nhưng ở đây, nhằm tạo điều kiện chị T đã cho chị T1 nợ lại. Sau khi hai bên kết thúc việc mua bán chị T1 cũng không thanh toán hết nợ cho chị T làm ảnh hưởng đến vốn kinh doanh của chị T. Nhằm tạo điều kiện cho chị T1 trả nợ, chị T đã cho chị T1 trả trước số tiền 28.210.000đồng trả dần mỗi ngày 300.000đồng theo đề nghị của chị T1 nhưng chị T1 vẫn không thực hiện, thể hiện chị T1 không có thiện chí thanh toán nợ cho chị T. Nay chị T yêu cầu chị T1 trả số tiền 108.210.000đồng là có cơ sở và phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận và cần buộc chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị T trong một thời gian nhất định.

[3] Đối với chị Bùi Thị Trúc T1 mặc dù đã được Tòa án niêm yết nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với chị T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 430, 440 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

2/ Buộc chị Bùi Thị Trúc T1 có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị T số tiền là 108.210.000đồng, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm chị T1 phải chịu là 5.410.500đồng. Hoàn lại cho chị T 2.705.250đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008154 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày chị T yêu cầu thi hành án, nếu chị T1 chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Thị Tuyết Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu